

Hải Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2018

Số 12 - QC/TU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định 29-QĐ/TW, ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư quy định (bổ sung) về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng trực thuộc;

- Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Ban cán sự) là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy chế này.

2. Ban cán sự thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Lãnh đạo các đơn vị, cấp ủy thuộc Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương quán triệt và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các mặt công tác của Tòa án nhân dân hai cấp; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tối cao về chủ trương, chính sách, phương hướng, nhiệm vụ liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau

- Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện trong hoạt động của Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc xác định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng năm của Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác xây dựng pháp luật theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao; những nội dung quan trọng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Trung ương Đảng.

- Các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với những công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với công chức-giữ chức danh thuộc diện Tòa án nhân dân tối cao và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định, kết luận... của cấp ủy Đảng cấp trên, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh; phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy để thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và Đảng ủy cơ quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định và theo yêu cầu của các cấp ủy Đảng.

Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm

1. Thực hiện quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Ban cán sự được sử dụng bộ máy giúp việc và các cơ quan tham mưu của Tòa án nhân dân tỉnh theo từng lĩnh vực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Ban cán sự.

3. Được tham gia dự các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn về nội dung liên quan đến công tác Tòa án.

4. Được các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Tòa án hai cấp Hải Dương.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban cán sự

1. Tổ chức bộ máy

Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh có 3-5 đồng chí, gồm: Bí thư Ban cán sự Đảng là đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, các ủy viên Ban cán sự Đảng là Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh và một số trưởng phòng, chánh tòa thuộc Tòa án nhân dân tỉnh; 01 đồng chí ủy viên làm thư ký (do Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh phân công).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban cán sự Đảng

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự

- Bí thư Ban cán sự là người đứng đầu Ban cán sự; lãnh đạo, chỉ đạo công việc chung và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tối cao và tập thể Ban cán sự về hoạt động của Ban cán sự.

- Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp Ban cán sự.

- Quyết định nội dung và chương trình họp Ban cán sự.

- Trực tiếp báo cáo hoặc ký văn bản trình Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tối cao.

- Thay mặt Ban cán sự xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ban cán sự hoặc những vấn đề đã được Ban cán sự thống nhất về nguyên tắc. Bí thư Ban cán sự báo cáo những vấn đề đã quyết định tại kỳ họp Ban cán sự gần nhất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tối cao.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ban cán sự Đảng

- Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự đối với các công việc được Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự phân công, ủy quyền thực hiện. Ký các văn bản của Ban cán sự khi được Bí thư Ban cán sự ủy quyền.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban cán sự, trừ trường hợp vì lý do công việc không thể tham dự được thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư Ban cán sự; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán

sự khi Ban cán sự tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình; có trách nhiệm tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể Ban cán sự, cùng tập thể Ban cán sự quyết định và liên đới chịu trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự.

- Đề xuất với Bí thư Ban cán sự các vấn đề cần đưa ra xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện các kết luận, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban cán sự.

- Dự họp và báo cáo Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tối cao về những vấn đề liên quan khi được Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự phân công hoặc ủy quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự.

c) Trách nhiệm của thư ký Ban cán sự

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban cán sự; thường trực giải quyết công việc hàng ngày; tiếp nhận, xử lý các loại công văn được gửi tới Ban cán sự, giúp đồng chí Bí thư Ban cán sự chuẩn bị nội dung họp Ban cán sự. Xây dựng dự thảo các Nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ban cán sự làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Ban cán sự với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân Bí thư Ban cán sự và Thành viên Ban cán sự.

2. Quyết định của Ban cán sự phải được quá nửa tổng số Thành viên Ban cán sự biểu quyết tán thành. Khi biểu quyết hoặc khi sử dụng phiếu lấy ý kiến Thành viên Ban cán sự, nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của đồng chí Bí thư Ban cán sự. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các Thành viên Ban cán sự có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo của Đảng, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đảm bảo yêu cầu phối hợp công tác theo quy định.

4. Mọi chủ trương của Ban cán sự về công tác tổ chức cán bộ được bảo mật, Thành viên Ban cán sự phải có trách nhiệm bảo mật trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban cán sự họp định kỳ ba tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết theo quyết định của Bí thư Ban cán sự hoặc theo yêu cầu của ít nhất 2/3 tổng số Thành

viên Ban cán sự. Trong cuộc họp, các Thành viên Ban cán sự phụ trách công việc được giao hoặc cơ quan tham mưu được giao chuẩn bị, trực tiếp trình bày, từng Thành viên Ban cán sự thảo luận, Bí thư Ban cán sự kết luận. Tùy theo tính chất và nội dung các cuộc họp, Ban cán sự mời đại diện các cơ quan thuộc Tỉnh ủy tham dự; thành phần mời do Bí thư Ban cán sự quyết định. Đối với những vấn đề cần biểu quyết hoặc lấy ý kiến thì thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định.

2. Trường hợp do yêu cầu công tác mà không bố trí được cuộc họp Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự giao cho cơ quan tham mưu liên quan làm văn bản xin ý kiến trực tiếp của các Thành viên Ban cán sự đối với một số vấn đề có tính chất cấp bách, quan trọng. Trong thời gian quy định, các Thành viên Ban cán sự phải có ý kiến chính thức về các nội dung xin ý kiến và chuyển lại cho cơ quan tham mưu liên quan tổng hợp, trình Bí thư Ban cán sự xem xét, quyết định.

3. Sau mỗi kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy đến các Thành viên Ban cán sự; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực của Tòa án nhân dân các cấp.

4. Nội dung các cuộc họp phải ghi biên bản, có Kết luận hoặc Nghị quyết để thực hiện.

Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ và khi cần thiết, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh và từng Thành viên Ban cán sự Đảng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy.

2. Các Thành viên Ban cán sự Đảng chủ động, kịp thời tham gia góp ý với tập thể Ban cán sự Đảng và cá nhân trong Ban cán sự Đảng khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc nhận được phản ánh của cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng về thiếu sót khuyết điểm.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và 1 năm, Ban cán sự báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định hoặc theo yêu cầu của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; các báo cáo được gửi Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao biết, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Trong trường hợp cần thiết đồng chí Bí thư Ban cán sự báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự và của Tòa án hai cấp tỉnh Hải Dương.

3. Các báo cáo của Ban cán sự với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tùy theo nội dung của báo cáo được gửi cho các ban của Tỉnh ủy có liên quan để nắm được và phối hợp.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh ủy

Ban cán sự chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung sau

- Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc khi cần thiết, Ban cán sự có trách nhiệm báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của Tòa án hai cấp.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ án theo tinh thần Chỉ thị 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng.

- Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban cán sự đề nghị mà Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thấy cần thiết, hoặc do Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương yêu cầu.

- Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể Ban cán sự và cá nhân Thành viên Ban cán sự theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tham gia ý kiến với Ban cán sự về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển đối với Thẩm phán thuộc Tòa án nhân dân tỉnh.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức Thành viên Ban cán sự Đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của cơ quan có quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ban cán sự

- Chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở mục 1 Điều 11 của Quy chế này.

- Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan của nội dung báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Chủ động xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch triển khai công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng Tòa án các cấp trong sạch, vững mạnh.

- Lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy.

Điều 10. Quan hệ với Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao

Ban cán sự có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối

cao về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và công tác xây dựng Tòa án nhân dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 11. Quan hệ với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh

1. Ban cán sự thảo luận, lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để Chánh án và tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân.

2. Chánh án và tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ kết luận của Ban cán sự ra quyết định về mặt Nhà nước đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bí thư và các Thành viên Ban cán sự phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Ban cán sự Đảng.

Điều 12. Quan hệ với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh

1. Ban cán sự có trách nhiệm phối hợp với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo đảm bảo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban cán sự liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của Tòa án nhân dân tỉnh; xây dựng Đảng bộ, chi bộ, cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Ban cán sự kịp thời thông báo với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh những chủ trương, quyết định của Ban cán sự liên quan đến nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tỉnh để Đảng ủy góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban cán sự nghe đại diện Đảng ủy thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 13. Quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy

1. Ban cán sự phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; mời đại diện các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy dự một số cuộc họp khi thấy cần thiết.

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu; giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 14. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. Ban cán sự phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh theo phân công, phân cấp; định kỳ

hàng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy khởi chủ động trao đổi ý kiến với Ban cán sự để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khởi các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh theo sự phân công, phân cấp thì đồng thời thông báo cho Ban cán sự biết để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 15. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy

1. Ban cán sự phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các Tòa án nhân dân cấp huyện đóng trên địa bàn.

2. Phối hợp, thống nhất ý kiến trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán tại các Tòa án nhân dân cấp huyện.

3. Khi cần, đại diện Ban cán sự trao đổi với cấp ủy địa phương về công tác của Tòa án nhân dân cấp huyện và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan.

Điều 16. Quan hệ với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Quan hệ giữa Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 17. Quan hệ với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chấp hành, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận của Ban cán sự tại đơn vị mình và báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự. Có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu theo yêu cầu của Ban cán sự đối với các nội dung có liên quan.

Điều 18. Quan hệ với các tổ chức chính trị, xã hội trong cơ quan

Ban cán sự cho ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị của Công đoàn cơ sở Tòa án nhân dân tỉnh, đảm bảo cho tổ chức Công đoàn hoạt động đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Ban cán sự thông qua Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh để thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo đối với các tổ chức đoàn thể như: Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, Chi hội Luật gia. Khi cần thiết Ban cán sự trực tiếp nghe và cho ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ, công tác cán bộ của các đoàn thể. Phối hợp với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh và tổ chức cấp trên của tổ chức đoàn thể đó để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, các Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Mạnh Hiến